

Makita® Cordless Grass Trimmer
UR013G / UR014G

Accessories ● Standard equipment UR013G
● Standard equipment UR014G

For UR013G

Chisel blade
Part No. 199872-9
Blade dia.: 225mm

Protector 225 set MG
Part No. 1911Y0-3

Shredder blade
Part No. 199874-5
Blade dia.: 270mm

Protector set MG
Part No. 1911Y1-1

Brushcutter blade

	2-tooth blade	3-tooth blade	4-tooth blade
Blade dia			
255mm	198345-9 ●	195299-1	196895-8

Plastic blade

	Plastic blade Set	Replacement plastic blade
Cutting width		
305mm	199868-0 ●	199870-3

Trimmer head
Part No. 199884-2
Cord/Line: 2.7mm
Ref.: 105-M10L

Protector 225 set MG
Part No. 1911Y2-9 ●
Cord/Line: 2.7mm
Ref.: 121-M10L

For UR014G

Trimmer head
Part No. 1911Y3-7 ●
Cord/Line: 2.7mm
Ref.: 121SP
Spline-engaged with the sleeve of Cutter shaft

Shoulder strap assembly
Comfort
Part No.122A37-4 ● Part No.199378-7

Shoulder strap assembly
Single
Part No.127759-5 ●

UR013G, UR014G

Four-leaf Spiral Nylon cord

Red	Size	Part No.
	2.7mmx15m	E-01828
	2.7mmx30m	E-01834
	2.7mmx180m	E-01840



Charging Time

	Fast Charging	
	DC40RA	DC40RC
BL4020 2.0Ah	22 min	30 min
BL4025 2.5Ah	28 min	38 min
BL4040 4.0Ah	45 min	67 min
*BL4050F 5.0Ah	50 min	85 min
*BL4080F 8.0Ah	76 min	170 min

*1 Recommended battery

Cordless Grass Trimmer UR013GZ01 / UR014GZ

	Variable Speed	UR013G	UR014G
	Brake		
	Reversing (UR014G only)		
	Constant Speed		
	Soft Start		
	Cutting Width	Metal blade: 255 mm (10") Chisel blade: 225 mm (8-7/8") Nylon Cutting Head: 450 mm (17-3/4")	- - 450 mm (17-3/4")
	No Load Speed (RPM)	Metal blade: 3,500-6,700 Nylon Cutting Head: 3,500-5,000	4,000 - 5,000
	Spindle size	M10 x 1.25 LH	M10 x 1.25 LH
	Dimensions (L x W x H)	Tool only 1,966 x 690 x 546 mm (77-1/2 x 27-1/4 x 21-1/2")	1,857 x 330 x 304 mm (73 x 13 x 12")
		w/ Nylon cutting head and BL4080F: 5.9 - 7.2 kg (13.0 - 15.9 lbs.)	5.5 - 6.7 kg (12.1 - 14.8 lbs.)

Standard Equipment: UR013G: Band assembly (122A37-4), plastic blade 305mm (199868-0), tool cover 2T (144392-8), cutter blade 255mm (D-66064), box wrench 17 (782238-6), hex wrench 4 (783202-0), hex wrench 5 (783217-7), trimmer head (1911Y2-9), accessory bag (831304-7).
UR014G: Band assembly L (127759-5), socket wrench (782210-8), hex wrench 4 (783202-0), hex wrench 5 (783217-7), trimmer head (1911Y3-7), accessory bag (831304-7).

Items of standard equipment and specifications may vary by country or area. The weight may differ depending on the attachment(s), including the battery cartridge. The lightest and heaviest combination, according to EPTA-Procedure 01/2014, are shown in the table.

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

Kho 5, Số 1, Đường Số 6, KCN - BT - DV VSP Bắc Ninh, P. Phú Châu, TP. Từ Sơn, T. Bắc Ninh,ĐT: 0222 376 5942 Fax: 0222 376 5941

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HÀ NỘI
65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội,ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
102 Triều Nữ Vương, P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng,ĐT: 0236 352 5079 / 0236 352 5179 Fax: 0236 352 5478

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ
366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ,ĐT: 0292 389 4358 Fax: 0292 389 4358

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUƠN MA THUỘT
88 Lê Đức Thọ, P. Thắng Mỹ, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk,ĐT: 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 01 Lê Duẩn, Dã An Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng,ĐT: 0225 863 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHÀ TRANG
Lô 56-58 đường B6, Khu đô thị Vinh Diễm Trung, Xã Vinh Ngọc, TP. Nhà Trng, T. Khánh Hòa,ĐT: 0258 220 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh,ĐT: 0283 821 5191

Max Output
1.5 kW (with BL4080F)





High output power



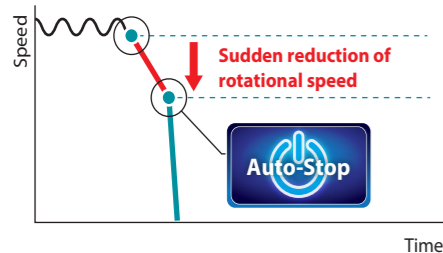
BL MOTOR

Max Output
1.5 kW
(with BL4080F)

AFT

Active Feedback sensing Technology

Torque limiter turns the motor off if the tool is suddenly forced to lock



High-torque mode

- Applicable to heavy duty operation.
- Recommended for heavy-duty operation where particularly high torque is required, such as shredding operation.

Low noise

Model UR013G (w/ Plastic blade) **95 dB(A)**

Model UR014G (w/ Nylon cutting head) **93 dB(A)**

Guaranteed value according to European Outdoor Noise Directive 2000/14/EC (with the blade which generates the highest noise levels)

Run Time

Model UR013G **81-11 min**

Model UR014G **51-18 min**

Low speed - Max. speed

with Nylon cutting head and BL4050F on a single full battery charge / No load

IPX4-compatible



Enhanced Dust and Drip-proof Performance

Multi functional control panel: near right hand position for easy access and operation



UR013G

Offset bike Handle



UR014G

Loop-Handle
Exclusively for use with nylon cutting head

Rigid ø25.4mm shaft pipe

ensures high rigidity equivalent to that of 35 mL class

Compatible with ø450mm Nylon cutting head

UR014G only

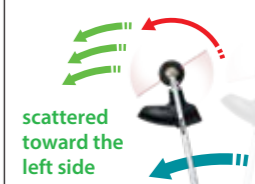
Reverse rotation mode



Indication of Reverse rotation function

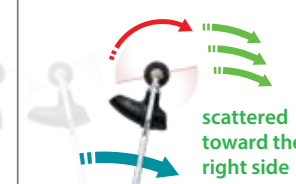
- Counterclockwise blade rotation/ Clockwise blade rotation can be selected to suit the user's preferences or needs; for example, when he/she desires to control the scattering direction of grass clippings in such an operation as cutting a lawn beside driveway (with memory function).
- Press and hold the mode selection button for Counterclockwise blade rotation/ Clockwise blade rotation (with memory function).

Counterclockwise blade rotation



By trimming Counterclockwise

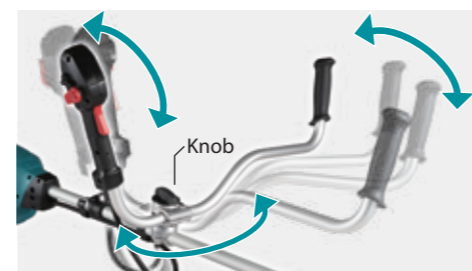
Clockwise blade rotation



By trimming Clockwise

UR013G only

Tool-less handle angle adjustment



Left/right separate type bike handle

Shredder blade/ Chisel blade can be used.



270mm Shredder blade



225mm Chisel blade

Grass tangles removing function



Reverse rotation or Grass tangles removing function